

Số: 487/2019/QĐST-HNGĐ

Quận 8, ngày 29 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 29, 149, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 309/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Vũ Đoàn Thị Thy L, sinh năm 1972; Địa chỉ: đường C, phường B, Quận T, Thành phố H.

2. Ông Trương Trọng H, sinh năm 1971; Địa chỉ: đường C, phường B, Quận T, Thành phố H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 5 năm 2019, những nội dung các đương sự thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Đoàn Thị Thy L và ông Trương Trọng H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn vào năm 2003. Mâu thuẫn phát sinh do trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề, không hòa hợp về quan điểm sống nên gia đình không hạnh phúc. Hai bên đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn nhưng không đạt kết quả. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn nên bà Vũ Đoàn Thị Thy L và ông Trương Trọng H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Trương Vũ Phương N, sinh ngày 19/4/2005 và Trương Vĩnh P, sinh ngày 07/7/2007, hai bên thỏa thuận giao hai con chung cho bà Vũ Đoàn Thị Thy L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông Trương Trọng H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự cùng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Vũ Đoàn Thị Thy L tự nguyện chịu.

Xét bà Vũ Đoàn Thị Thy L và ông Trương Trọng H thực sự tự nguyện ly hôn, Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Do đó theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự. Về lệ phí, bà Vũ Đoàn Thị Thy L tự nguyện chịu nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Đoàn Thị Thy L và ông Trương Trọng H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 157/KH, quyển số 01/2003 ngày 22/9/2003 của Ủy ban nhân dân Phường 02, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Trương Vũ Phương N, sinh ngày 19/4/2005 và Trương Vĩnh P, sinh ngày 07/7/2007 cho bà Vũ Đoàn Thị Thy L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà Vũ Đoàn Thị Thy L không yêu cầu ông Trương Trọng H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Vũ Đoàn Thị Thy L tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà Vũ Đoàn Thị Thy L đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0019290 ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vũ Đoàn Thị Thy L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Ủy ban nhân dân P.2, Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thành Trung